



TÌM HIỂU MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ NĂM 2019

Hoàng Minh Đức¹

Tóm tắt: Luật thi hành án hình sự năm 2019 đã được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 7 thông qua và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2020. Đây chính là cơ sở pháp lý cho việc hiện thực hóa các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Trong phạm vi nội dung bài viết này, tác giả tập trung trình bày, luận giải, làm rõ những điểm mới cơ bản của Luật thi hành án hình sự năm 2019 trong tương quan so sánh với Luật thi hành án hình sự năm 2010 và các văn bản có liên quan hướng dẫn thi hành.

Từ khóa: Thi hành án hình sự; Luật thi hành án hình sự; Công tác thi hành án hình sự.
Ngày bài: 20/10/2019; Hoàn thành biên tập: 12/11/2019; Duyệt đăng: 19/12/2019.

Summary: Law on execution of criminal judgments 2019 was passed by the 14th National Assembly at the 7th Session, and officially came into force on January 1st, 2019. This is the legal basis for the implementation of legally effective judgments and decisions of the Court. Within the scope of this article, the author focuses on presenting, interpreting and clarifying the basic new points of the Law on execution of criminal judgments 2019 in comparison with the Law on execution of criminal judgments 2010 and relevant documents guiding the implementation.

Keywords: Execution of criminal judgments; Law on execution of criminal judgments; the work of Execution of criminal judgments.

Date of receipt: 20/10/2019; Date of Revision: 12/11/2019; Date of Approval: 19/12/2019.

Thi hành án hình sự là quá trình hiện thực hóa các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo quyền con người, quyền công dân và nền công lý xã hội chủ nghĩa. Để tổ chức thi hành án hình sự có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu chính trị, pháp lý và thực tiễn đặt ra đòi hỏi phải không ngừng hoàn thiện hệ thống thể chế đặc biệt là quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục, tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, người có thẩm quyền trong thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Nhằm phúc đáp với đòi hỏi nêu trên, Luật thi hành án hình sự năm 2019 đã được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 7 thông qua và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2020. Luật thi hành án hình sự năm 2019 đã thể chế hóa đường lối, chính sách của Đảng về công tác thi hành án hình sự; kế thừa các quy định còn phù hợp, khắc phục những bất cập, hạn chế của Luật thi hành án hình sự năm 2010, đáp ứng yêu cầu của công tác thi hành án hình sự

trong giai đoạn hiện nay và trong những năm tiếp theo; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến hoạt động thi hành án hình sự và tham khảo có chọn lọc pháp luật quốc tế, hoạt động thi hành án hình sự của một số nước phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam, các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, cải cách hành chính, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Luật thi hành án hình sự năm 2019 gồm 16 Chương, 207 Điều. So với Luật thi hành án hình sự năm 2010, Luật thi hành án hình sự năm 2019 đã có nhiều nội dung mới. Cụ thể một số điểm mới cơ bản là:

Thứ nhất, về phạm vi điều chỉnh

Điều 1 Luật thi hành án hình sự năm 2019 quy định: “Luật này quy định nguyên tắc, trình tự, thủ tục, tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của

¹ Tiến sỹ, Trưởng Đại học Cảnh sát nhân dân.

cơ quan, người có thẩm quyền trong thi hành bản án, quyết định về hình phạt tù, tử hình, cảnh cáo, cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, quản chế, trục xuất, tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, án treo, *tha tù trước thời hạn có điều kiện, hình phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn, đình chỉ hoạt động vĩnh viễn, cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định, cấm huy động vốn, biện pháp tư pháp; quyền, nghĩa vụ của người, pháp nhân thương mại chấp hành án hình sự, biện pháp tư pháp; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thi hành án hình sự, biện pháp tư pháp*". Như vậy, Luật thi hành án hình sự năm 2019 đã mở rộng thêm việc xác định nội dung, trình tự, thủ tục thực hiện tha tù trước thời hạn có điều kiện; thi hành các hình phạt và biện pháp tư pháp đối với pháp nhân thương mại chấp hành án. Những nội dung mới được quy định trong luật để đảm bảo quyền con người, quyền công dân theo tinh thần Hiến pháp năm 2013 và phù hợp với quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại phạm tội, khắc phục bất cập, hạn chế trong thực tiễn công tác thi hành án phạt tù.

Thứ hai, về các hành vi bị nghiêm cấm trong thi hành án hình sự.

Khoản 8, Điều 10 Luật thi hành án hình sự năm 2019 bổ sung thêm hành vi bị nghiêm cấm trong thi hành án hình sự là: "*Tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục người chấp hành án, biện pháp tư pháp*". Quy định này nhằm thể chế hóa tinh thần Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân, nội dung Công ước của Liên Hợp quốc về chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người (tiếng Anh: United Nations Convention against Torture and Other Cruel, Inhuman or Degrading Treatment or Punishment) mà Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã phê chuẩn vào ngày 28/11/2014, phù hợp với nội dung quy định của

Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Thứ ba, về quyền và nghĩa vụ của phạm nhân.

Luật thi hành án hình sự năm 2019 lần đầu tiên đã quy định cụ thể phạm nhân có các quyền: Được bảo hộ tính mạng, sức khỏe, tài sản, tôn trọng danh dự, nhân phẩm; được phổ biến quyền và nghĩa vụ của mình, nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân; được báo đảm chế độ ăn, ở, mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân, chăm sóc y tế theo quy định; gửi, nhận thư, nhận quà, tiền; đọc sách, báo, nghe đài, xem truyền hình phù hợp với điều kiện của nơi chấp hành án; được tham gia hoạt động thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ; được lao động, học tập, học nghề; được gặp, liên lạc với thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân; đối với phạm nhân là người nước ngoài được thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự; được tự mình hoặc thông qua người đại diện để thực hiện giao dịch dân sự theo quy định của pháp luật; được bảo đảm quyền khiếu nại, tố cáo; được đề nghị xét đặc xá, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật; được tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, hưởng chế độ, chính sách về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật; được sử dụng kính sách, bầy tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật; được khen thưởng khi có thành tích trong quá trình chấp hành án. Đồng thời, phạm nhân có các nghĩa vụ: Chấp hành bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, quyết định của cơ quan quản lý thi hành án hình sự, cơ quan thi hành án hình sự trong quá trình thi hành án hình sự và các quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; chấp hành nội quy của cơ sở giam giữ phạm nhân, các tiêu chuẩn thi đua chấp hành án; chấp hành yêu cầu, mệnh lệnh, hướng dẫn của cán bộ cơ sở giam giữ phạm nhân; lao động, học tập, học nghề theo quy định; phạm nhân làm hư hỏng, làm mất hoặc hủy hoại tài sản của người khác thì phải bồi thường. Ngoài ra, Khoản 3 Điều 27 Luật thi hành án hình sự năm 2019 quy



định: “Phạm nhân có quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của luật này”.

Về nguyên tắc, quyền cơ bản của con người, quyền công dân đã được quy định trong Hiến pháp, do đó các luật chuyên ngành cần phải cụ thể hóa các quyền này. Tuy nhiên, đối với người chấp hành án phạt tù, do họ bị cách ly khỏi xã hội, bị hạn chế quyền tự do đi lại nên có một số quyền công dân khác sẽ khó bảo đảm thực hiện được đầy đủ như đối với công dân bình thường đang ở ngoài xã hội. Mặt khác, ngoài những quyền cơ bản, thiết yếu nhất (như quyền được bảo vệ an toàn tính mạng, thân thể; quyền bảo đảm chế độ ăn, mặc, ở, thăm gặp gia đình; quyền lao động, học tập, học nghề...) cần phải bảo đảm thực hiện tốt thì một số quyền khác (như quyền kết hôn, quyền sinh con, quyền được gửi, lưu giữ trứng, tinh trùng...) đối với người chấp hành án phạt tù còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng đáp ứng của Nhà nước. Vì vậy, việc cụ thể hóa quyền con người theo quy định của Hiến pháp đối với phạm nhân là cần thiết nhưng phải có bước đi phù hợp để bảo đảm tính khả thi, bảo đảm khả năng đáp ứng của Nhà nước, tránh hình thức. Luật thi hành án hình sự quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của phạm nhân là nhằm cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013 về đảm bảo quyền con người, quyền công dân theo phương châm từng bước, có tính đến lộ trình cụ thể nhằm tạo cơ sở pháp lý vững chắc đảm bảo quyền và nghĩa vụ của phạm nhân trong quá trình chấp hành án phạt tù.

Thứ tư, về giam giữ phạm nhân.

Khoản 2, 3 Điều 30 Luật thi hành án hình sự năm 2019 quy định: Trong các khu giam giữ quy định tại khoản 1 Điều này, những phạm nhân dưới đây được bố trí giam giữ riêng: a) Phạm nhân nữ; b) Phạm nhân là người dưới 18 tuổi; c) Phạm nhân là người nước ngoài; d) Phạm nhân là người mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm; đ) Phạm nhân có dấu hiệu mắc bệnh tâm thần, bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả

năng điều khiển hành vi của mình trong thời gian chờ quyết định của Tòa án; e) Phạm nhân có con dưới 36 tháng tuổi theo mẹ vào trại giam; g) Phạm nhân thường xuyên vi phạm nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân. Đồng thời, phạm nhân là người đồng tính, người chuyển đổi giới tính, người chưa xác định rõ giới tính có thể được giam giữ riêng. Như vậy, Luật thi hành án hình sự năm 2019 đã bổ sung thêm 02 diện đối tượng được bố trí giam giữ riêng căn cứ vào tình hình sức khỏe, tâm sinh lý, giới tính đó là: phạm nhân có con dưới 36 tháng tuổi theo mẹ vào trại giam và phạm nhân là người đồng tính, người chuyển đổi giới tính, người chưa xác định rõ giới tính có thể được giam giữ riêng.

Thứ năm, về sử dụng kết quả lao động của phạm nhân.

Khoản 1 Điều 34 Luật thi hành án hình sự năm 2019 quy định: Kết quả lao động của phạm nhân sau khi trừ các chi phí hợp lý được sử dụng như sau để bổ sung mức ăn cho phạm nhân; lập Quỹ hòa nhập cộng đồng để chi hỗ trợ cho phạm nhân khi chấp hành xong án phạt tù; bổ sung vào quỹ phúc lợi, khen thưởng của trại giam; chi hỗ trợ đầu tư trở lại cho trại giam phục vụ việc tổ chức lao động, giáo dục, dạy nghề cho phạm nhân; nâng cao tay nghề cho phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù. Đồng thời, *chi trả một phần công lao động cho phạm nhân trực tiếp tham gia lao động sản xuất, chi hỗ trợ cho phạm nhân bị tai nạn lao động.*

Thứ sáu, về chế độ nhận quà, liên lạc của phạm nhân.

Theo quy định tại Khoản 4, Điều 52 Luật thi hành án hình sự năm 2019 thì, *phạm nhân được nhận quà là tiền, đồ vật do thân nhân gửi qua đường bưu chính không quá 02 lần trong 01 tháng.* Trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận tiền, đồ vật mà thân nhân của phạm nhân gửi cho phạm nhân và bóc, mở, kiểm tra để phát hiện và xử lý đồ vật thuộc danh mục cấm theo quy định của pháp luật.

Đồng thời, theo quy định tại Khoản 2 Điều 54 Luật thi hành án hình sự thi, *phạm nhân được liên lạc điện thoại trong nước với thân nhân mỗi tháng 01 lần, mỗi lần không quá 10 phút, trừ trường hợp cấp bách*. Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện xem xét, quyết định việc cho phạm nhân liên lạc bằng điện thoại và tổ chức kiểm soát việc liên lạc này.

Thứ bảy, về thi hành án treo, án tù hình, tha tù trước thời hạn có điều kiện.

Khoản 2 Điều 89 Luật thi hành án hình sự năm 2019 quy định: “Người được hưởng án treo chỉ được xét rút ngắn thời gian thử thách mỗi năm 01 lần, mỗi lần từ 01 tháng đến 01 năm. Trường hợp thời gian thử thách còn lại không quá 01 tháng thì có thể được rút ngắn hết thời gian thử thách còn lại. Người được hưởng án treo có thể được rút ngắn thời gian thử thách nhiều lần, nhưng phải bảo đảm thực tế đã chấp hành ba phần tư thời gian thử thách”. Như vậy, điểm mới ở đây chính là việc người bị án treo có thể được rút hết thời hạn thử thách. Luật thi hành án hình sự năm 2010 chỉ nêu thủ tục rút ngắn thời gian thử thách của người được hưởng án treo. Về điều kiện được rút ngắn thời hạn thử thách thì chỉ được hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 14/08/2012. Tuy nhiên, tại Thông tư liên tịch này cũng chỉ nêu các điều kiện sau: Đã chấp hành được một phần hai thời gian thử thách của án treo; có nhiều tiến bộ trong thời gian chịu thử thách; được cơ quan giám sát, giáo dục đề nghị rút ngắn thời gian thử thách bằng văn bản. Trong đó, người hưởng án treo chỉ được xét rút ngắn thời gian thử thách mỗi năm 01 lần, mỗi lần từ 01 tháng đến 01 năm, có thể được rút ngắn thời gian thử thách nhiều lần nhưng thời gian thực tế chấp hành thử thách phải đã được 3/4 thời gian. Hiện nay, Luật thi hành án hình sự năm 2019 bổ sung thêm các điều kiện trên cùng với quy định thêm về việc nếu thời gian thử thách còn lại không quá 01 tháng thì có thể được rút ngắn hết thời gian thử

thách còn lại. Như vậy, Luật mới quy định rất rõ ràng, cụ thể, tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng pháp luật. Đồng thời, Luật đã sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến thi hành án treo như bổ sung nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục người được hưởng án treo, quy định cụ thể các nghĩa vụ của người chấp hành án.

Luật thi hành án hình sự năm 2019 đã sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến quyết định thành lập Hội đồng thi hành án tù hình theo hướng quy định cụ thể hơn về thời gian, mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan trong việc thành lập Hội đồng thi hành án tù hình; bổ sung về hồ sơ thi hành án tù hình; ngoài việc nhận tù thi và hải cẩu, Luật bổ sung quy định về việc nhận tro cốt của người bị kết án tù hình.

Luật thi hành án hình sự năm 2019 đã bổ sung quy định nội dung tha tù trước thời hạn có điều kiện quy định về thời điểm; hồ sơ quản lý, cơ quan quản lý, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý người được tha tù trước thời hạn có điều kiện...

Thứ tám, về thi hành án đối với pháp nhân thương mại.

Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) lần đầu tiên đã bổ sung quy định trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại, theo đó, pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm về 33 tội danh, thuộc chương các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế (22 tội danh), chương các tội phạm về môi trường (09 tội danh) và chương các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng (02 tội danh). Bên cạnh đó, Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã quy định hệ thống chế tài hình phạt để xử lý pháp nhân thương mại phạm tội bao gồm 03 hình phạt chính (trong đó hình phạt tiền thuộc phạm vi điều chỉnh của thi hành án dân sự) và 04 hình phạt bổ sung và các biện pháp tư pháp áp dụng đối với pháp nhân thương mại phạm tội (04 biện pháp). ...

(Xem tiếp trang 46)



định: “Phạm nhân có quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của luật này”

Về nguyên tắc, quyền cơ bản của con người, quyền công dân đã được quy định trong Hiến pháp, do đó các luật chuyên ngành cần phải cụ thể hóa các quyền này. Tuy nhiên, đối với người chấp hành án phạt tù, do họ bị cách ly khỏi xã hội, bị hạn chế quyền tự do đi lại nên có một số quyền công dân khác sẽ khó bảo đảm thực hiện được đầy đủ như đối với công dân bình thường đang ở ngoài xã hội. Mặt khác, ngoài những quyền cơ bản, thiết yếu nhất (như quyền được bảo vệ an toàn tính mạng, thân thể; quyền bảo đảm chế độ ăn, mặc, ở, thăm gặp gia đình; quyền lao động, học tập, học nghề...) cần phải bảo đảm thực hiện tốt thì một số quyền khác (như quyền kết hôn, quyền sinh con, quyền được gửi, lưu giữ trứng, tinh trùng...) đối với người chấp hành án phạt tù còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng đáp ứng của Nhà nước. Vì vậy, việc cụ thể hóa quyền con người theo quy định của Hiến pháp đối với phạm nhân là cần thiết nhưng phải có bước đi phù hợp để bảo đảm tính khả thi, bảo đảm khả năng đáp ứng của Nhà nước, tránh hình thức. Luật thi hành án hình sự quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của phạm nhân là nhằm cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013 về đảm bảo quyền con người, quyền công dân theo phương châm từng bước, có tính đến lộ trình cụ thể nhằm tạo cơ sở pháp lý vững chắc đảm bảo quyền và nghĩa vụ của phạm nhân trong quá trình chấp hành án phạt tù.

Thứ tư, về giam giữ phạm nhân.

Khoản 2. 3 Điều 30 Luật thi hành án hình sự năm 2019 quy định: Trong các khu giam giữ quy định tại khoản 1 Điều này, những phạm nhân dưới đây được bố trí giam giữ riêng: a) Phạm nhân nữ; b) Phạm nhân là người dưới 18 tuổi; c) Phạm nhân là người nước ngoài; d) Phạm nhân là người mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm; đ) Phạm nhân có dấu hiệu mắc bệnh tâm thần, bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả

năng điều khiển hành vi của mình trong thời gian chờ quyết định của Tòa án; e) Phạm nhân có con dưới 36 tháng tuổi theo mẹ vào trại giam; g) Phạm nhân thường xuyên vi phạm nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân. Đồng thời, phạm nhân là người đồng tính, người chuyển đổi giới tính, người chưa xác định rõ giới tính có thể được giam giữ riêng. Như vậy, Luật thi hành án hình sự năm 2019 đã bổ sung thêm 02 diện đối tượng được bố trí giam giữ riêng căn cứ vào tình hình sức khỏe, tâm sinh lý, giới tính đó là: phạm nhân có con dưới 36 tháng tuổi theo mẹ vào trại giam và phạm nhân là người đồng tính, người chuyển đổi giới tính, người chưa xác định rõ giới tính có thể được giam giữ riêng.

Thứ năm, về sử dụng kết quả lao động của phạm nhân

Khoản 1 Điều 34 Luật thi hành án hình sự năm 2019 quy định: Kết quả lao động của phạm nhân sau khi trừ các chi phí hợp lý được sử dụng như sau để bổ sung mức ăn cho phạm nhân; lập Quỹ hòa nhập cộng đồng để chi hỗ trợ cho phạm nhân khi chấp hành xong án phạt tù; bổ sung vào quỹ phúc lợi, khen thưởng của trại giam; chi hỗ trợ đầu tư trở lại cho trại giam phục vụ việc tổ chức lao động, giáo dục, dạy nghề cho phạm nhân; nâng cao tay nghề cho phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù. Đồng thời, *chi trả một phần công lao động cho phạm nhân trực tiếp tham gia lao động sản xuất; chi hỗ trợ cho phạm nhân bị tai nạn lao động.*

Thứ sáu, về chế độ nhận quà, liên lạc của phạm nhân

Theo quy định tại Khoản 4. Điều 52 Luật thi hành án hình sự năm 2019 thì, *phạm nhân được nhận quà là tiền, đồ vật do thân nhân gửi qua đường bưu chính không quá 02 lần trong 01 tháng.* Trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận tiền, đồ vật mà thân nhân của phạm nhân gửi cho phạm nhân và bóc, mở, kiểm tra để phát hiện và xử lý đồ vật thuộc danh mục cấm theo quy định của pháp luật.

Đồng thời, theo quy định tại Khoản 2 Điều 54 Luật thi hành án hình sự thì, *phạm nhân được liên lạc điện thoại trong nước với thân nhân mỗi tháng 01 lần, mỗi lần không quá 10 phút, trừ trường hợp cấp bách*. Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện xem xét, quyết định việc cho phạm nhân liên lạc bằng điện thoại và tổ chức kiểm soát việc liên lạc này.

Thứ bảy, về thi hành án treo, án tử hình, tha tù trước thời hạn có điều kiện.

Khoản 2 Điều 89 Luật thi hành án hình sự năm 2019 quy định: “Người được hưởng án treo chỉ được xét rút ngắn thời gian thử thách mỗi năm 01 lần, mỗi lần từ 01 tháng đến 01 năm. Trường hợp thời gian thử thách còn lại không quá 01 tháng thì có thể được rút ngắn hết thời gian thử thách còn lại. Người được hưởng án treo có thể được rút ngắn thời gian thử thách nhiều lần, nhưng phải bảo đảm thực tế đã chấp hành ba phần tư thời gian thử thách”. Như vậy, điểm mới ở đây chính là việc người bị án treo có thể được rút hết thời hạn thử thách. Luật thi hành án hình sự năm 2010 chỉ nêu thủ tục rút ngắn thời gian thử thách của người được hưởng án treo. Về điều kiện được rút ngắn thời hạn thử thách thì chỉ được hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 14/08/2012. Tuy nhiên, tại Thông tư liên tịch này cũng chỉ nêu các điều kiện sau: Đã chấp hành được một phần hai thời gian thử thách của án treo; có nhiều tiến bộ trong thời gian chịu thử thách; được cơ quan giám sát, giáo dục đề nghị rút ngắn thời gian thử thách bằng văn bản. Trong đó, người hưởng án treo chỉ được xét rút ngắn thời gian thử thách mỗi năm 01 lần, mỗi lần từ 01 tháng đến 01 năm, có thể được rút ngắn thời gian thử thách nhiều lần nhưng thời gian thực tế chấp hành thử thách phải đã được 3/4 thời gian. Hiện nay, Luật thi hành án hình sự năm 2019 bổ sung thêm các điều kiện trên cùng với quy định thêm về việc nếu thời gian thử thách còn lại không quá 01 tháng thì có thể được rút ngắn hết thời gian thử

thách còn lại. Như vậy, Luật mới quy định rất rõ ràng, cụ thể, tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng pháp luật. Đồng thời, Luật đã sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến thi hành án treo như bổ sung nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục người được hưởng án treo, quy định cụ thể các nghĩa vụ của người chấp hành án.

Luật thi hành án hình sự năm 2019 đã sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến quyết định thành lập Hội đồng thi hành án tử hình theo hướng quy định cụ thể hơn về thời gian, mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan trong việc thành lập Hội đồng thi hành án tử hình; bổ sung về hồ sơ thi hành án tử hình; ngoài việc nhận tử thi và hải cốt. Luật bổ sung quy định về việc nhận tro cốt của người bị kết án tử hình.

Luật thi hành án hình sự năm 2019 đã bổ sung quy định nội dung tha tù trước thời hạn có điều kiện quy định về thời điểm; hồ sơ quản lý, cơ quan quản lý, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý người được tha tù trước thời hạn có điều kiện...

Thứ tám, về thi hành án đối với pháp nhân thương mại.

Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) lần đầu tiên đã bổ sung quy định trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại, theo đó, pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm về 33 tội danh, thuộc chương các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế (22 tội danh), chương các tội phạm về môi trường (09 tội danh) và chương các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng (02 tội danh). Bên cạnh đó, Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã quy định hệ thống chế tài hình phạt để xử lý pháp nhân thương mại phạm tội bao gồm 03 hình phạt chính (trong đó hình phạt tiền thuộc phạm vi điều chỉnh của thi hành án dân sự) và 04 hình phạt bổ sung và các biện pháp tư pháp áp dụng đối với pháp nhân thương mại phạm tội (04 biện pháp). ...

(Xem tiếp trang 46)